

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ- LUẬT**

****o0o****



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG**

(Số tín chỉ: 02)

Mã học phần: 197030

Trình độ đào tạo: Đại học

THANH HÓA - 8/2021

1. Thông tin về giảng viên

1.1 Họ và tên: Lê Văn Minh

- Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng Khoa, GV, Tiến sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại VPK Lý luận chính trị - Luật.
- Địa chỉ liên hệ: VP BM Luật Trường Đại học Hồng Đức, Phòng A.105.A6. Cơ sở I.
- Điện thoại: 0912.017411
- Email: Levanminh@hdu.edu.vn

1.2 Họ và tên: La Thị Quế

- Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng bộ môn Luật, GV, Tiến sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại VPK Lý luận chính trị - Luật.
- Địa chỉ liên hệ: VP BM Luật Trường Đại học Hồng Đức, Phòng A.105.A6. Cơ sở I.
- Điện thoại: 0932365636
- Email: Lathique@hdu.edu.vn

1.3 Họ và tên: Nguyễn Thị Huyền

- Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng bộ môn Luật, GV, Tiến sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại VPK Lý luận chính trị - Luật.
- Địa chỉ liên hệ: VP BM Luật Trường Đại học Hồng Đức, Phòng A.105.A6. Cơ sở I.
- Điện thoại: 0973058412
- Email: Nguyenthihuyen@hdu.edu.vn

1.4 Họ và tên: Phan Thị Thanh Huyền

- Chức danh, học hàm, học vị: GV, Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại VPK Lý luận chính trị - Luật.
- Địa chỉ liên hệ: VP BM Luật Trường Đại học Hồng Đức, Phòng A.105.A6. Cơ sở I.
- Điện thoại: 0984858458
- Email: Phanthithanhhuyen@hdu.edu.vn

1.5 Họ và tên: Nguyễn Duy Nam

- Chức danh, học hàm, học vị: GV, Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại VPK Lý luận chính trị - Luật.
- Địa chỉ liên hệ: VP BM Luật Trường Đại học Hồng Đức, Phòng A.105.A6. Cơ sở I.
- Điện thoại: 0979375456
- Email: Nguyenduynam@hdu.edu.vn

1.6 Họ và tên: Lê Minh Thúy

- Chức danh, học hàm, học vị: GV, Cử nhân
- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại VPK Lý luận chính trị - Luật.
- Địa chỉ liên hệ: VP BM Luật Trường Đại học Hồng Đức, Phòng A.105.A6. Cơ sở I.
- Email: Leminhthuy@hdu.edu.vn

1.7. Họ và tên: Nguyễn Thị Nguyệt

- Chức danh, học hàm, học vị: GV, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Các ngày trong tuần tại VPK Lý luận chính trị - Luật.
- Địa chỉ liên hệ: VP BM Luật Trường Đại học Hồng Đức, Phòng A.105.A6. Cơ sở I.
- Điện thoại: 0773318696
- Email: nguyenthinguyet@hdu.edu.vn

2. Thông tin chung về học phần

- Tên ngành/ khoá đào tạo: Tất cả các ngành học, trình độ ĐH, CD
- Tên học phần: Pháp luật đại cương.
- Số tín chỉ: 02
- Học kỳ: 2
- Học phần: Bắt buộc
- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác Lênin
- Các học phần kế tiếp: Luật kinh tế đối với ngành Kinh tế - QTKD; Luật hiến Pháp- Luật hành chính, Luật lao động, Luật môi trường đối với ngành quản trị nhân sự.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 18 tiết
 - + Thảo luận nhóm: 12 tiết
 - + Thực hành: 12 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
- Địa chỉ của bộ môn phụ trách: P.A.105 nhà A6 cơ sở I trường Đại học Hồng Đức- số 565 đường Quang Trung, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hoá.

3. Mô tả tóm tắt nội dung của học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật. Để đạt được mục tiêu đó, nội dung của học phần bao gồm những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất về nhà nước và pháp luật, đồng thời có sự liên hệ với nhà nước và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp những kiến thức pháp lý cơ bản luật một số ngành luật gồm: Luật hiến pháp, luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật lao động.

4. Mục tiêu của học phần: Sau khi học xong học phần Pháp luật đại cương, sinh viên cần cần nắm được:

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT
4.1.	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên nắm vững và phân tích được những vấn đề lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật. Đồng thời trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: Luật hiến pháp, luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật lao động.	Sau khi kết thúc học phần, sinh viên nắm vững (trình bày, phân tích, lấy được ví dụ...) các vấn đề chung về Nhà nước và pháp luật; Qua học tập, nghiên cứu các Luật chuyên ngành như: Luật hiến pháp, luật hành chính, Luật phòng chống tham nhũng, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật hôn nhân và gia đình, Luật lao động giúp sinh viên hiểu và xác định được các hành vi vi phạm pháp luật thường xảy ra trên thực tế trong cuộc sống hàng ngày.
4.2	<i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học trong việc giải quyết một cách chủ động, tích cực những vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi học tập, làm việc, và trong cộng đồng dân cư. Biết phân biệt tính hợp pháp, không hợp pháp của các hành vi biểu hiện trong đời sống hàng ngày. Có khả năng tổ chức các hoạt động góp phần thực hiện kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội.	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên bước đầu cơ bản tiếp cận các quy định của pháp luật do Nhà nước ban hành được áp dụng trong cuộc sống xã hội. - Vận dụng được kiến thức của môn học để tiếp cận và bước đầu giải quyết các vấn đề nảy sinh trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của bản thân; - Vận dụng được kiến thức để hiểu và thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
4.3	<i>Về thái độ:</i> Trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp lý cơ bản để từ đó giúp cho sinh viên tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật; Vận dụng kiến thức của học phần Pháp luật đại cương vào trong quá trình học tập và công tác trên thực tiễn sau này.	<ul style="list-style-type: none"> - Xác lập được phẩm chất đạo đức, ý thức pháp luật, rèn luyện, tôn trọng, sống, học tập, và làm việc theo Hiến pháp và Luật. - Có cái nhìn khách quan về toàn bộ các quy định của pháp luật của Nhà nước CHXHCN Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng đổi mới đất nước hiện nay.

4.4. Mục tiêu cụ thể (được thể hiện trong từng tuần ở phần sau)

5. Chuẩn đầu ra học phần:

TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra CTĐT
A	Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản nhất, mang tính lý luận chung nhất về Nhà nước và Pháp luật đồng thời góp phần làm cơ sở giúp sinh viên có nền tảng vững chắc về kiến thức pháp lý cơ bản để nghiên cứu luật chuyên ngành.	Mục tiêu về kiến thức	Nắm vững kiến thức chung về Nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước và pháp luật đồng thời hiểu biết sâu sắc về cơ sở, hiện tượng pháp lý cơ bản của các luật chuyên ngành cũng như các vi phạm pháp luật thường xảy ra trên thực tế.
B	Xác lập được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận khoa học, vận dụng kiến thức pháp luật đã học vào các hoạt động thực tiễn của bản thân. Luôn ý thức được việc cá nhân phải luôn sống, học tập, lao động theo Hiến pháp và Luật.	Mục tiêu về kỹ năng	Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý luận của môn học để tiếp cận và bước đầu giải quyết vấn đề của các môn khoa học chuyên ngành; thực hiện tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
C	Sinh viên hình thành được những kiến thức pháp lý cơ bản để từ đó giúp cho bản thân tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật; Vận dụng tốt những kiến thức có được trong quá trình học tập và công tác trên thực tiễn sau này.	Mục tiêu về thái độ	Xác lập được phẩm chất đạo đức, ý thức pháp luật, rèn luyện, tôn trọng, sống, học tập, và làm việc theo Hiến pháp và Luật. Tổ chức thực hiện các hoạt động góp phần thực hiện kỷ luật học đường, kỷ cương xã hội.

6. Nội dung chi tiết học phần:

PHẦN I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

CHƯƠNG I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC

I. Nguồn gốc nhà nước.

1. Một số quan điểm phi Mác-xít về nguồn gốc nhà nước.
2. Quan điểm của học thuyết Mác-Lênin về nguồn gốc nhà nước.

II. Bản chất, các dấu hiệu cơ bản và chức năng của nhà nước.

1. Bản chất của nhà nước.
 - a. Tính giai cấp
 - b. Tính xã hội.
2. Khái niệm và các dấu hiệu cơ bản của nhà nước.

- a. Khái niệm
- b. Những dấu hiệu cơ bản của nhà nước.
- 3. Chức năng của nhà nước.

- a. Khái niệm
- b. Các chức năng của nhà nước

III. Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

- 1. Bản chất nhà nước CHXHCN Việt Nam.
 - a. Khái niệm
 - b. Bản chất của nhà nước CHXHCN Việt Nam
- 2. Chức năng của nhà nước ta.

CHƯƠNG 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHÁP LUẬT

I. Nguồn gốc, bản chất của pháp luật.

- 1. Nguồn gốc của pháp luật.
- 2. Bản chất của pháp luật.
 - a. Tính giai cấp
 - b. Tính xã hội

II. Khái niệm và những đặc trưng cơ bản của pháp luật.

- 1. Khái niệm và đặc trưng cơ bản của pháp luật
- 2. Quan hệ giữa pháp luật với các hiện tượng xã hội khác.

III. Hình thức pháp luật.

- 1. Khái niệm
- 2. Các hình thức pháp luật.

IV. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật xhcn.

- 1. Quy phạm pháp luật.
 - a. Khái niệm, đặc điểm của quy phạm pháp luật.
 - b. Cơ cấu của quy phạm pháp luật.
- 2. Văn bản quy phạm pháp luật XHCN.
 - a. Khái niệm, đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật.
 - b. Phân loại văn bản quy phạm pháp luật.

V. Quan hệ pháp luật.

- 1. Khái niệm quan hệ pháp luật.
- 2. Thành phần của quan hệ pháp luật.

VI. Thực hiện pháp luật. Vi phạm pháp luật. Trách nhiệm pháp lý.

- 1. Thực hiện pháp luật.
 - a. Khái niệm.

- b. Các hình thức thực hiện pháp luật.
- 2. Vi phạm pháp luật.
 - a. Khái niệm và các dấu hiệu của vi phạm pháp luật.
 - b. Các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật.
 - c. Các loại vi phạm pháp luật.
- 3. Trách nhiệm pháp lý.
 - a. Khái niệm, đặc điểm của trách nhiệm pháp lý. ý
 - b. Các loại trách nhiệm pháp lý

VII. Pháp chế XHCN.

- 1. Khái niệm.
- 2. Những yêu cầu cơ bản của pháp chế XHCN.
- 3. Các biện pháp tăng cường pháp chế XHCN.

CHƯƠNG 3: LUẬT HIẾN PHÁP

I. Khái quát chung về luật hiến pháp.

- 1. Định nghĩa Luật hiến pháp.
- 2. Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh

II. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- 1. Khái niệm, các đặc trưng của quyền con người, quyền công dân;
- 2. Quy định của Liên hợp quốc và điều ước quốc tế về quyền con người, quyền công dân;
- 3. Quy định Hiến pháp 2013 về quyền con người, quyền công dân;
- 4. Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (sau đây viết tắt là XHCN);
- 5. Trách nhiệm, nghĩa vụ của các chủ thể (nhà nước, tổ chức, cá nhân) trong việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

III. Tổ chức bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam.

- 1. Khái quát về bộ máy nhà nước chxhcn việt Nam
 - a. Khái niệm
 - b. Phân loại hệ thống các cơ quan nhà nước
- 2. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước ta
 - a. Nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân
 - b. Nguyên tắc Đảng lãnh đạo
 - c. Nguyên tắc tập trung, dân chủ
 - d. Nguyên tắc pháp chế XHCN

- e. Nguyên tắc đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc
- 3. Các cơ quan trong bộ máy nhà nước
 - a. Vị trí, tính chất
 - b. Chức năng

CHƯƠNG 4: LUẬT HÀNH CHÍNH

I. Khái quát chung về luật hành chính.

- 1. Định nghĩa Luật hành chính
- 2. Đối tượng điều chỉnh phương pháp điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh

II. Quan hệ pháp luật hành chính, trách nhiệm hành chính

- 1. Quan hệ pháp luật hành chính
- 2. Trách nhiệm hành chính

II. Vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính

- 1. Định nghĩa vi phạm hành chính
- 2. Xử lý vi phạm hành chính
 - a. Nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính
 - b. Các hình thức xử phạt vi phạm hành chính
 - c. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

III. Cán bộ, công chức. Nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ công chức.

- 1. Khái niệm cán bộ, công chức
- 2. Nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ, công chức.

CHƯƠNG 5: LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

I. Khái niệm, đặc điểm của tham nhũng

- 1. Khái niệm tham nhũng
- 2. Đặc điểm của tham nhũng
- 3. Những hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật hiện hành

II. Nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tham nhũng

- 1. Nguyên nhân khách quan
- 2. Nguyên nhân chủ quan

III. Tác hại của tham nhũng

- 1. Chính trị
- 2. Kinh tế
- 3. Xã hội

IV. Các biện pháp phòng chống tham nhũng

- 1. Nhóm các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2. Nhóm các biện pháp phòng chống tham nhũng

CHƯƠNG 6: LUẬT DÂN SỰ - LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

A. Luật dân sự.

I. Khái quát chung về luật dân sự.

1. Định nghĩa luật dân sự
2. Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh

II. Nội dung cơ bản của luật dân sự.

1. Quyền sở hữu
 - a. Khái niệm quyền sở hữu
 - b. Nội dung quyền sở hữu
2. Thừa kế.
 - a. Khái niệm thừa kế
 - b. Người để lại di sản thừa kế
 - c. Người hưởng thừa kế
 - d. Hình thức thừa kế
3. Hợp đồng dân sự.
 - a. Khái niệm hợp đồng dân sự
 - b. Hình thức hợp đồng dân sự
 - c. Nội dung hợp đồng dân sự
4. Trách nhiệm dân sự
 - a. Khái niệm trách nhiệm dân sự
 - b. Các hình thức trách nhiệm dân sự

B. Luật hôn nhân và gia đình

I. Khái quát chung về luật hôn nhân và gia đình.

1. Định nghĩa luật hôn nhân gia đình
2. Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh

II. Nội dung cơ bản.

1. Kết hôn.
 - a. Khái niệm kết hôn
 - b. Điều kiện kết hôn
2. Quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, cha mẹ và con.
 - a. Quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng
 - b. Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con
3. Chấm dứt hôn nhân.
 - a. Khái niệm

- b. Các trường hợp chấm dứt hôn nhân
- c. Hậu quả pháp lý của việc chấm dứt hôn nhân

CHƯƠNG 7: LUẬT HÌNH SỰ

I. Khái quát chung về luật hình sự.

- 1. Định nghĩa Luật hình sự
- 2. Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh

II. Tội phạm.

- 1. Khái niệm, đặc điểm của tội phạm.
 - a. Khái niệm
 - b. Đặc điểm
- 2. Phân loại tội phạm.

III. Hình phạt và các biện pháp tư pháp.

- 1. Hình phạt.
 - a. Khái niệm
 - b. Các loại hình phạt
- 2. Các biện pháp tư pháp khác

CHƯƠNG 8: LUẬT LAO ĐỘNG

I. Khái quát chung về luật lao động.

- 1. Định nghĩa luật lao động
- 2. Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh

II. Những nội dung cơ bản.

- 1. Hợp đồng lao động.
 - a. Khái niệm
 - b. Hình thức
 - c. Nội dung
- 2. Quyền, nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động.
 - a. Quyền, nghĩa vụ của người lao động
 - b. Quyền, nghĩa vụ của người sử dụng lao động.
- 3. Công đoàn.
 - a. Khái niệm
 - b. Vị trí, tính chất, chức năng của Công đoàn
- 4. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.
 - a. Thời giờ làm việc
 - b. Thời giờ nghỉ ngơi
- 5. Tiền lương và phụ cấp

- a. Tiền lương
- b. Phụ cấp
- 6. Kỷ luật lao động. Trách nhiệm vật chất.

- a. Kỷ luật lao động
- b. Trách nhiệm vật chất

7. Học Liệu:

7.1 Học liệu bắt buộc:

- Q1: Lê Văn Minh (chủ biên), *Pháp luật đại cương*, NXB Lao động, 2016.

7.2 Học liệu tham khảo:

- Q1: Lê Minh Tâm, Nguyễn Minh Đoan (2015), *Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật*, NXB Công an nhân dân.

- Q2: Thái Vĩnh Thắng, Vũ Hồng Anh (2015), *Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam*, Nxb. CAND

8. Hình thức tổ chức dạy học:

8.1. Lịch trình chung:

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học phần					Tổng
	Lý thuyết	Xemina	Thực hành	Tự học, NC	Kiểm tra ĐG	
1. Nội dung 1	2			10		
2. Nội dung 2	2			10		
3. Nội dung 3	2	2		10		
4. Nội dung 4			2			
5. Nội dung 5	2		2	10	BT cá nhân/tuần	
6. Nội dung 6	2	2		10		
7. Nội dung 7		2			Thi giữa kì	
8. Nội dung 8	2		2	10		
9. Nội dung 9	2	2		10		
10. Nội dung 10			2		BT nhóm/ tháng	
11. Nội dung 11	2	2		10		
12. Nội dung 12	2		2	10	BT lớn/học kỳ	
13. Nội dung 13			2			
14. Nội dung 14		2				
Tổng	18	12	12	90		

8.2- Lệnh trình cụ thể cho từng nội dung:

Nội dung 1-Tuần 1: Một số vấn đề cơ bản về nhà nước (Chương I)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
Lý thuyết	2T giảng đường	<p>1. Quan điểm của học thuyết Mac-Lênin về nguồn gốc Nhà nước</p> <p>2. Bản chất của Nhà nước</p> <p>3. Khái niệm và các dấu hiệu cơ bản của Nhà nước</p>	<p>1. Chỉ ra được những nguyên nhân kinh tế, nguyên nhân chính trị-xã hội dẫn đến sự ra đời của Nhà nước</p> <p>2. Phân tích được tính giai cấp, tính xã hội. Giải thích vì sao Nhà nước có bản chất đó</p> <p>3. Hiểu được khái niệm Nhà nước là gì? Phân tích được các đặc trưng của Nhà nước</p>	<p>Đọc tài liệu trước Q1 (Từ tr.16-tr.28); Ghi chép vào vở tự học, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi.</p>	<p>1. SV biết được quan điểm của học thuyết Mac-Lênin về nguồn gốc Nhà nước. Biết được hai nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự ra đời Nhà nước.</p> <p>2. SV nắm vững kiến thức về bản chất Nhà nước được thể hiện thông qua tính giai cấp và tính xã hội.</p> <p>3. SV nêu được khái niệm về Nhà nước, đồng thời phân tích được năm đặc trưng cơ bản của Nhà nước.</p>

Tự học	Ở nhà, Thư viện	<p>1. Một số quan điểm phi Mác - Xít về nguồn gốc của Nhà nước</p> <p>2. Chức năng của Nhà nước</p> <p>3. Bản chất Nhà nước cộng hoà XHCN Việt nam.</p> <p>4. Chức năng của Nhà nước ta.</p>	<p>1. Trình bày được một số quan điểm phi Mác xít về nguồn gốc ra đời của nhà nước. Chỉ ra điểm hạn chế của các quan điểm này.</p> <p>2. Phân tích được hai chức năng đối nội và đối ngoại của Nhà nước.</p> <p>3. Phân tích được bản chất của Nhà nước CHXHCN Việt Nam. Qua đó chỉ ra được điểm giống và khác nhau về bản chất so với các kiểu Nhà nước khác.</p> <p>4. Nhớ được các chức năng đối nội, đối ngoại của Nhà nước CHXHCNVN.</p>	<p>Đọc tài liệu trước Q1 (Từ tr.13- tr.16, Ghi chép vào vở tự học, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi.</p>	<p>1. SV biết được Một số quan điểm phi Mác - Xít về nguồn gốc của Nhà nước. Nắm được hạn chế của các quan điểm này.</p> <p>2. SV hiểu rõ và phân tích được các chức năng cơ bản của Nhà nước.</p> <p>3. SV biết được tính giai cấp và tính xã hội của Nhà nước CHXHCN Việt Nam. Phân biệt được với các kiểu Nhà nước khác trên thế giới.</p> <p>4. SV trình bày được các chức năng cơ bản của Nhà nước CHXHCN Việt Nam.</p>
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức tuần 1 mà sinh viên còn băn khoăn	Sinh viên nắm vững kiến thức từ đó rèn luyện kỹ năng vận dụng vào thực tiễn	Đặt câu hỏi	Sinh viên nắm vững kiến thức chung về Nhà nước đồng thời sử dụng kỹ năng vận dụng vào thực tiễn.

Nội dung 2 - Tuần 2: Một số vấn đề chung về pháp luật (Phần I,II,IV,V chương V)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
Lý thuyết	2 T giảng đường	<p>1. Khái niệm, dấu hiệu đặc trưng cơ bản của pháp luật</p> <p>2. Quy phạm Pháp luật</p> <p>3. Quan hệ pháp luật</p>	<p>1. Hiểu được khái niệm pháp luật. Phân tích được các đặc trưng của pháp luật.</p> <p>2. Hiểu được khái niệm QPPL - Phân tích được cấu thành QPPL: giả định, quy định, chế tài.</p> <p>3. Trình bày khái niệm QHPL. Phân tích được thành phần QHPL gồm (chủ thể, nội dung, khách thể).</p>	Q1 (Từ tr.47-tr.50; tr.57- tr.62; tr.64- tr.74). Ghi chép vào vở tự học, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi.	<p>1. SV nêu được khái niệm về pháp luật và phân tích được các đặc trưng của pháp luật.</p> <p>2. SV nêu được khái niệm về QPPL. Chỉ ra được các yếu tố cấu thành QPPL</p> <p>3. SV hiểu được như thế nào là QHPL. Phân tích được thành phần QHPL.</p>
Tự học	Ở nhà, Thư viện	<p>1. Nguồn gốc của Pháp luật</p> <p>2. Bản chất của PL</p> <p>3. Quan hệ giữa PL với các hiện tượng xã hội</p>	<p>1. Trình bày nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của NN cũng chính là nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của PL</p> <p>2. Phân tích được tính giai cấp và tính xã hội của PL. Giải thích vì sao PL có bản chất đó.</p> <p>3. Phân tích mối quan hệ biện chứng: + PL với kinh tế</p>	<p>- Đọc và viết vào vở tự học.</p> <p>- Đọc tài liệu Q1 (Từ tr.43- tr.55).</p>	<p>1. SV biết được nguồn gốc dẫn đến sự ra đời của pháp luật.</p> <p>2. SV hiểu và phân tích được bản chất của pháp luật thông qua tính giai cấp và tính xã hội.</p> <p>3. SV chỉ ra được mối quan hệ biện chứng</p>

		khác	+ PL với chính trị + PL với nhà nước + PL với đạo đức		giữa pháp luật với kinh tế, chính trị, Nhà nước và đạo đức.
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ học	Các nội dung kiến thức tuần 2 mà sinh viên còn băn khoăn	Sinh viên nắm vững kiến thức từ đó rèn luyện kỹ năng vận dụng vào thực tiễn	Đặt câu hỏi	Sinh viên nắm vững kiến thức chung về pháp luật đồng thời sử dụng kỹ năng vận dụng vào thực tiễn.

Nội dung 3 - Tuần 3: Một số vấn đề chung về pháp luật (phần VI, VII chương II)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
Lý thuyết	2 T giảng đường.	<p>1. Vi phạm pháp luật.</p> <p>2. Pháp chế xã hội chủ nghĩa.</p>	<p>1. Hiểu được:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm VPPL, các dấu hiệu và các yếu tố cấu thành VPPL - Phân loại VPPL gồm: VP Hình sự, VP dân sự, VP kỷ luật, VP hành chính. <p>2. Hiểu được pháp chế xã hội chủ nghĩa. Các yêu cầu cơ bản của pháp chế.</p>	<p>Q1 (Từ tr.77-tr.85; tr.89-tr.93). Ghi chép vào vở tự học, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi</p>	<p>1. SV biết được VPPL là gì. Phân tích được các yếu tố cấu thành VPPL cũng như dấu hiệu của VPPL. Đồng thời chỉ ra được các loại VPPL hiện nay.</p> <p>2. SV nêu được khái niệm pháp chế xã hội chủ nghĩa, qua đó phân tích được các yêu cầu cơ bản của pháp chế XHCN.</p>
Thảo luận	2 T giảng đường.	<p>1. So sánh quy phạm pháp luật với quy phạm xã hội khác.</p> <p>2. Phân biệt Nhà nước với tổ chức thị tộc.</p>	<p>1. Chỉ ra được điểm giống và khác nhau giữa quy phạm pháp luật với quy phạm xã hội khác.</p> <p>2. Nêu được khái niệm và chỉ ra được những điểm khác nhau cơ bản giữa Nhà nước và Tổ chức thị tộc.</p>	<p>Chia sinh viên thành các nhóm mỗi nhóm 8-10 SV phải chuẩn bị trước khi đến lớp</p>	<p>1. SV nêu được khái niệm, chỉ ra được những điểm giống và khác nhau giữa QPPL và các QP xã hội khác.</p> <p>2. SV nêu được khái niệm, chỉ ra được những điểm khác nhau giữa Nhà nước và tổ chức thị</p>

					tộc.
Tự học	ở nhà, thư viện	1. Hình thức Pháp luật 2. Thực hiện pháp luật.	1. Hiểu được khái niệm hình thức PL. Các hình thức PL: Tập quán pháp, tiền lệ pháp và văn bản quy phạm pháp luật 2. Hiểu được khái niệm thực hiện pháp luật và các hình thức thực hiện pháp luật gồm: Tuân thủ pháp luật, thi hành pháp luật, sử dụng pháp luật, áp dụng pháp luật.	- Đọc và viết vào vở tự học. - Đọc tài liệu Q1 (Từ Tr.56 – tr. 57; tr.74 – tr.77)	1. SV nêu được khái niệm và chỉ ra được các hình thức tồn tại của pháp luật. 2. SV nêu được khái niệm thực hiện pháp luật; phân tích được các hình thức thực hiện pháp luật hiện nay.
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ học	Các nội dung kiến thức tuần 3 mà sinh viên còn băn khoăn	Sinh viên nắm vững kiến thức từ đó rèn luyện kỹ năng vận dụng vào thực tiễn	Đặt câu hỏi	Sinh viên nắm vững kiến thức chung về pháp luật đồng thời sử dụng kỹ năng vận dụng vào thực tiễn.

Nội dung 4 - Tuần 4: Một số vấn đề chung về pháp luật (phần III,V,VI chương II)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
Thực hành	2 T giảng đường.	Lấy ví dụ về quan hệ pháp luật cụ thể. Qua đó chỉ ra thành phần trong QHPL đó.	Lấy được ví dụ cụ thể về QHPL. Chỉ rõ thành phần của QHPL: Chủ thể, nội dung QHPL, khách thể.	Chia sinh viên theo nhóm mỗi nhóm 8 - 10 SV phải chuẩn bị trước theo nhóm trước khi đến lớp thực hành	SV lấy được ví dụ về quan hệ pháp luật cụ thể. Qua đó chỉ ra thành phần trong QHPL đó.
Tự học	ở nhà, thư viện	1. Trách nhiệm pháp lý. 2. Các biện pháp tăng cường pháp chế XHCN	1. Hiểu được trách nhiệm pháp lý là gì và các loại trách nhiệm pháp lý: Trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hành chính, trách nhiệm dân sự, trách nhiệm kỷ luật. 2. Nhận thức được các biện pháp tăng cường pháp chế XHCN.	- Đọc và viết vào vở tự học. - Q1(từ tr.86 –tr.89; tr.92-tr.94);	1. SV nêu được khái niệm trách nhiệm pháp lý và phân tích được các loại trách nhiệm pháp lý. 2. SV nêu được khái niệm và phân tích được các biện pháp tăng cường pháp chế XHCN hiện nay.
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ	Các nội dung kiến thức tuần 4 mà sinh viên còn băn khoăn	Sinh viên nắm vững kiến thức từ đó rèn luyện kỹ năng vận dụng vào thực tiễn	Đặt câu hỏi	Sinh viên nắm vững kiến thức chung về pháp luật đồng thời sử dụng kỹ năng vận dụng vào

	học				thực tiễn.
--	-----	--	--	--	------------

Nội dung 5 - Tuần 5: Luật Hiến pháp, Luật hành chính (phần I, II,II chương III; phần I chương IV)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
Lý thuyết	2 T giảng đường	<p>1. Định nghĩa, đối tượng, phương pháp điều chỉnh Luật Hiến pháp.</p> <p>2. Khái niệm, đặc trưng của quyền con người, quyền công dân</p> <p>3. Quy định Hiến pháp 2013 về quyền con người, quyền công dân</p> <p>4. Khái quát về</p>	<p>1. Hiểu được định nghĩa Luật hiến pháp, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh Luật Hiến pháp.</p> <p>2. Sinh viên hiểu rõ được khái niệm, đặc trưng của quyền con người, quyền công dân</p> <p>3. Trình bày được các quy định của Hiến pháp 2013 về quyền con người, quyền công dân.</p> <p>4. Nêu được khái</p>	<p>Đọc tài liệu trước Q1 (Từ tr 94-tr.99;tr.124-tr.126). Ghi chép vào vở tự học, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi</p>	<p>1. SV nêu được định nghĩa Luật Hiến pháp. Chỉ ra được đối tượng điều chỉnh và các phương pháp điều chỉnh của Luật Hiến pháp.</p> <p>2. SV nêu được khái niệm về quyền con người, quyền công dân. Từ đó chỉ ra được đặc trưng của quyền con người, quyền công dân.</p> <p>3. SV nắm được các quy định của Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, quyền công dân.</p> <p>4. SV biết được</p>

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
		Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam 5. Định nghĩa, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh Luật hành chính.	niệm và Phân loại được hệ thống Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam. 5. Hiểu được khái niệm luật hành chính. Xác định đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của ngành Luật hành chính		khái niệm về BMNN và chỉ ra được hệ thống các cơ quan trong BMNN CHXHCN Việt Nam hiện nay. 5. SV nêu được khái niệm Luật Hành Chính, đồng thời xác định được đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của ngành Luật hành chính
Thực hành	2 T giảng đường	Lấy ví dụ về vi phạm pháp luật và chỉ ra các yếu tố cấu thành VPPL đó.	Lấy được ví dụ về vi phạm pháp luật và phân tích được các yếu tố cấu thành của VPPL qua ví dụ đó.	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8-> 10 SV phải chuẩn bị vấn đề thực hành trước ở nhà.	2. SV lấy được ví dụ về VPPL. Qua đó, chỉ ra được các yếu tố cấu thành VPPL từ ví dụ đưa ra.
Tự học	ở nhà, thư viện	1. Quy định của Liên hợp quốc và điều ước quốc tế về quyền con người, quyền công dân	1. Nêu và phân tích được Quy định của Liên hợp quốc và điều ước quốc tế về quyền con người, quyền công dân.	- Đọc và viết vào vở tự học. - Đọc tài liệu Q1 (Từ tr 99-	1. SV trình bày được các Quy định của Liên hợp quốc và Điều ước quốc tế về quyền con

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
		<p>2. Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (sau đây viết tắt là XHCN);</p> <p>3. Trách nhiệm, nghĩa vụ của các chủ thể (nhà nước, tổ chức, cá nhân) trong việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân;</p> <p>4. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Bộ máy Nhà nước CHXHCN</p>	<p>2. Biết được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (sau đây viết tắt là XHCN);</p> <p>3. Biết được Trách nhiệm, nghĩa vụ của các chủ thể (nhà nước, tổ chức, cá nhân) trong việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân</p> <p>4. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam.</p>	tr.105)	<p>người, quyền công dân.</p> <p>2. SV chỉ ra được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.</p> <p>3. SV biết được Trách nhiệm, nghĩa vụ của các chủ thể trong việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân</p> <p>4. SV trình bày được các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Bộ máy Nhà</p>

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
		Việt Nam.			nước CHXHCN Việt Nam.
KT- ĐG Bài tập cá nhân lần 1	30 phút giảng đường	Kiểm tra vào phần tự học của sinh viên từ T1-T5	Kiểm tra phần tự học của sinh viên để nắm được sự tự giác, mức độ chuẩn bị, mức độ hiểu bài của sinh viên.	Làm ra giấy A4 viết tay	SV nắm được các kiến thức chung từ tuần 1 đến tuần 5 để làm bài kiểm tra đánh giá năng lực cá nhân.
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức tuần 5 mà sinh viên còn băn khoăn	Sinh viên nắm vững kiến thức từ đó rèn luyện kỹ năng vận dụng vào thực tiễn	Đặt câu hỏi	Sinh viên nắm vững kiến thức chung về Luật Hiến pháp, Luật Hành chính đồng thời sử dụng kỹ năng vận dụng vào thực tiễn.

Nội dung 6 - Tuần 6: Luật Hành chính, Luật phòng, chống tham nhũng (phần II, III chương IV; phần I chương V)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
Lý thuyết	2 T giảng đường.	<p>1. Định nghĩa Vi phạm hành chính</p> <p>2. Xử lý vi phạm hành chính</p> <p>3. Khái niệm tham nhũng</p> <p>4. Đặc điểm của tham nhũng.</p> <p>5. Những hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>1. Hiểu được khái niệm vi phạm hành chính.</p> <p>2. Phân tích được các nguyên tắc phải tuân theo khi xử lý vi phạm hành chính; các hình thức xử phạt hành chính; xác định được thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.</p> <p>3. Hiểu được khái niệm tham nhũng.</p> <p>4. Phân tích được các đặc trưng của tham nhũng;</p> <p>5. Chỉ ra các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Đọc tài liệu trước Q1 (Từ tr 131-141); Q1(Từ tr.177- 182); Luật phòng, chống tham nhũng (sđ,bs) năm 2018. Ghi chép vào vở tự học, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi</p>	<p>1. SV hiểu được như thế nào là vi phạm hành chính.</p> <p>2. SV Phân tích được các nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính; các hình thức xử phạt hành chính; xác định được thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.</p> <p>3. SV nêu được khái niệm tham nhũng.</p> <p>4. SV nêu và phân tích được các dấu hiệu của tham nhũng.</p> <p>5. SV chỉ ra được các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật hiện hành và phân tích được dấu hiệu của hành vi tham</p>

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
					những đó.
Thảo luận	2 T giảng đường	<p>1. Vì sao Luật Hiến pháp được coi là ngành luật chủ đạo trong hệ thống pháp luật Việt Nam.</p> <p>2. Chứng minh quyền con người được đề cao trong Hiến pháp năm 2013.</p>	<p>1. Phân tích được vai trò, vị trí của Luật Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam.</p> <p>2. Đưa ra được các dẫn chứng để chứng minh quyền con người được đề cao trong Hiến pháp năm 2013.</p>	<p>Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 SV phải chuẩn bị trước ở nhà trước khi đến lớp thảo luận</p>	<p>1. SV hiểu và giải thích được tại sao Luật Hiến pháp được xem là ngành luật chủ đạo trong hệ thống pháp luật Việt Nam.</p> <p>2. SV giải thích được vì sao quyền con người được đề cao trong Hiến pháp năm 2013.</p>
Tự học	ở nhà, thư viện	<p>1. Khái niệm cán bộ, công chức</p> <p>2. Nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ công chức</p>	<p>1. Hiểu được cán bộ, công chức là gì, qua đó để xác định được một chủ thể nào đó là cán bộ, công chức;</p> <p>2. Xác định được quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức</p>	<p>- Đọc và viết vào vở tự học.</p> <p>- Đọc tài liệu Q1 (Từ tr 141- 150)</p>	<p>1. SV biết được khái niệm về cán bộ, công chức. Qua đó xác định được chủ thể nào được coi là cán bộ, công chức;</p> <p>2. SV xác định được quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức tuần 6 mà sinh viên còn băn khoăn	Sinh viên nắm vững kiến thức từ đó rèn luyện kỹ năng vận dụng vào thực tiễn	Đặt câu hỏi	Sinh viên nắm vững kiến thức chung về Luật Hành chính, Luật Phòng, chống tham nhũng đồng thời sử dụng kỹ năng vận dụng vào thực tiễn.

Nội dung 7- Tuần 7: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật phòng chống, tham nhũng (phần I, II chương III, phần II chương IV; phần II chương V)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
Thảo luận	2 T giảng đường	1. Vì sao nói Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của Nhà nước CHXHCN Việt Nam.	1. Làm rõ vị trí, tính chất của Quốc hội trong bộ máy nhà nước: + QH là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân + QH là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất.	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 SV phải chuẩn bị trước câu hỏi thảo luận ở nhà	1. SV giải thích được vì sao Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của Nhà nước CHXHCN Việt Nam.
Tự học		1. Quan hệ pháp luật hành chính. 2. Trách nhiệm hành chính. 3. Nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tham	1. Hiểu được khái niệm QHPL hành chính. Phân tích được đặc điểm, chủ thể QHPL hành chính. 2. Nêu được khái niệm trách nhiệm hành chính, cơ sở áp dụng, thẩm quyền áp dụng, chế tài hành chính. 3. Phân tích được nguyên nhân khách quan, nguyên nhân	- Đọc và viết vào vở tự học. - Q1(Từ tr 127- 131; 182-186); Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005 (sđ,bs 2018)	1. SV nêu được khái niệm QHPL hành chính. Qua đó chỉ ra được đặc điểm, chủ thể QHPL hành chính. 2. SV Nêu được khái niệm trách nhiệm hành chính, chỉ ra được cơ sở áp dụng, thẩm quyền áp dụng, và các chế tài trong QHPL hành chính. 3. SV Phân tích được nguyên nhân khách

		những.	chủ quan làm phát sinh tham nhũng hiện nay.		quan, nguyên nhân chủ quan làm phát sinh tham nhũng. Liên hệ thực tiễn Việt Nam hiện nay.
KT-ĐG Kiểm tra giữa kỳ.	1tiết giảng đường	Kiến thức tổng quát từ tuần 1-tuần 7 câu hỏi mang tính vận dụng giữa lý luận với thực tiễn	Nhằm đánh giá tổng hợp các mục tiêu nhận thức và các kỹ năng khác ở giai đoạn giữa môn học	Sinh viên phải ôn tập nội dung kiến thức từ tuần 1 - tuần 7	Sinh viên nhớ được những nội dung kiến thức cơ bản từ tuần 1 - tuần 7 để kiểm tra, đánh giá mức độ hiểu bài.
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức tuần 7 mà sinh viên còn băn khoăn	Sinh viên nắm vững kiến thức từ đó rèn luyện kỹ năng vận dụng vào thực tiễn	Đặt câu hỏi	Sinh viên nắm vững kiến thức chung về Luật Hiến pháp; Luật Hành chính; Luật Phòng, chống tham nhũng đồng thời sử dụng kỹ năng vận dụng vào thực tiễn.

**Nội dung 8 - Tuần 8: Luật Hiến pháp; Luật phòng, chống tham nhũng; Luật dân sự
(phần II chương III, phần III chương V; phần II chương VI)**

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
Lý thuyết	2 T giảng đường	<p>1. Tác hại của tham nhũng.</p> <p>2. Định nghĩa Luật dân sự</p> <p>3. Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh Luật dân sự</p> <p>4. Thừa kế</p>	<p>1. Hiểu được tác hại của tham nhũng tác động đến: xã hội, chính trị, kinh tế như thế nào.</p> <p>2. Hiểu được khái niệm luật dân sự là gì.</p> <p>3. Xác định được tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự.</p> <p>4. Hiểu được khái niệm thừa kế, người để lại, người hưởng di sản thừa kế và các hình thức thừa kế.</p>	<p>Đọc tài liệu trước Q1 (Từ tr 186-191; tr.191-tr.194; tr.197-tr.204)); Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005 (sđ,bs 2018). Ghi chép vào vở tự học, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi</p>	<p>1. SV chỉ ra được sự ảnh hưởng của tham nhũng đối với nền kinh tế; đối với chính trị và đối với toàn xã hội hiện nay.</p> <p>2. SV nêu và phân tích được định nghĩa Luật dân sự.</p> <p>3. SV chỉ ra được Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh Luật dân sự.</p> <p>4. SV nêu được một số khái niệm cơ bản về thừa kế; hiểu rõ và so sánh được thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật.</p>

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
Thực hành	2 T giảng đường	Bài tập tình huống về thừa kế	SV giải quyết được bài tập tình huống về thừa kế mà giảng viên đưa ra.	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 SV để giải quyết bài tập tình huống.	SV vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết tình huống về thừa kế trên thực tế.
Tự học	ở nhà, thư viện	<p>1. Các biện pháp phòng, chống tham nhũng,</p> <p>2. Quyền sở hữu</p> <p>3. Trách nhiệm dân sự.</p>	<p>1. Phân tích được hai nhóm biện pháp cơ bản: Nhóm các biện pháp phòng ngừa tham nhũng và Nhóm các biện pháp phòng chống tham nhũng.</p> <p>2. Nhận thức được khái niệm quyền sở hữu và nội dung của quyền sở hữu bao gồm: quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền định đoạt.</p> <p>3. Hiểu được khái niệm trách nhiệm dân sự. Phân tích được các hình thức trách nhiệm dân sự.</p>	<p>- Đọc và viết vào vở tự học.</p> <p>- Đọc tài liệu Q1 (Từ tr 194 - 197); Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005 (sđ,bs 2018)</p>	<p>1. SV Phân tích được hai nhóm biện pháp cơ bản trong phòng chống tham nhũng hiện nay.</p> <p>2. SV nêu được khái niệm quyền sở hữu, hiểu được nội dung quyền sở hữu theo quy định Bộ Luật dân sự hiện hành.</p> <p>3. SV nêu được khái niệm trách nhiệm dân sự. Qua đó phân tích được các hình thức trách nhiệm dân sự.</p>
Tư vấn	Liên hệ với	Các nội dung kiến thức tuần 8	Sinh viên nắm vững kiến thức từ đó rèn	Đặt câu hỏi	Sinh viên nắm vững kiến thức

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
	giáo viên ngoài giờ lên lớp	mà sinh viên còn băn khoăn	luyện kỹ năng vận dụng vào thực tiễn		chung về Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Dân sự đồng thời sử dụng kỹ năng vận dụng vào thực tiễn.

Nội dung 9 -Tuần 9: Luật hôn nhân và gia đình, Luật hình sự (phần II chương VI, chương VI, phần B chương VI)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
Lý thuyết	2 T giảng đường	<p>1. Hợp đồng dân sự.</p> <p>2. Định nghĩa Luật hôn nhân và gia đình.</p> <p>3. Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh.</p> <p>4. Kết hôn.</p>	<p>1. Nhớ và phân tích được khái niệm, hình thức và nội dung của hợp đồng dân sự.</p> <p>2. Hiểu được định nghĩa Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.</p> <p>3. Xác định đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của ngành luật</p> <p>4. Hiểu được khái niệm kết hôn, phân tích được điều kiện kết hôn.</p>	<p>Đọc tài liệu trước Q1 (Từ tr 204-tr.216) Ghi chép vào vở tự học, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi</p>	<p>1. SV nêu được khái niệm; chỉ ra được hình thức tồn tại và nội dung cơ bản của HĐDS.</p> <p>2. SV nêu được định nghĩa Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.</p> <p>3. SV chỉ ra được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật HN và GD. So sánh với đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự</p> <p>4. Nêu được khái niệm kết hôn; Phân tích được các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật HN và GD năm 2014.</p>

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
Thảo luận	2 T giảng đường	Lấy ví dụ cụ thể về 1 hành vi tham nhũng và phân tích các dấu hiệu của hành vi tham nhũng đó.	SV lấy được ví dụ cụ thể về 1 hành vi tham nhũng và phân tích được các dấu hiệu của hành vi tham nhũng đó.	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 -10 SV phải chuẩn bị trước câu hỏi thảo luận trước khi đến lớp.	SV nhận diện được dấu hiệu của các hành vi tham nhũng.
Tự học	ở nhà, thư viện	1. Quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, cha mẹ và con cái 2. Chấm dứt hôn nhân	1. Phân tích được các quyền và nghĩa vụ nhân thân, tài sản giữa vợ với chồng, cha mẹ và con cái. 2. Trình bày được các trường hợp sẽ chấm dứt hôn nhân và nhận thức được hậu quả pháp lý của việc chấm dứt hôn nhân.	- Đọc và viết vào vở tự học - Đọc tài liệu trước Q1 (Từ tr 217-239)	1. SV phân tích được các quyền và nghĩa vụ nhân thân; quyền và nghĩa vụ về tài sản giữa vợ với chồng, cha mẹ và con cái theo quy định Luật HN và GD hiện nay. 2. SV nêu được khái niệm Ly hôn; trình bày được các trường hợp sẽ chấm dứt hôn nhân và phân tích được hậu quả pháp lý của việc chấm dứt hôn nhân.

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức tuần 9 mà sinh viên còn băn khoăn	Sinh viên nắm vững kiến thức từ đó rèn luyện kỹ năng vận dụng vào thực tiễn	Đặt câu hỏi	Sinh viên nắm vững kiến thức chung về Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Dân sự, đồng thời sử dụng kỹ năng vận dụng vào thực tiễn.

Nội dung 10 - Tuần 10: Luật dân sự; Luật hình sự (phần II chương VI)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
Thực hành	2 T giảng đường	Bài tập tình huống về Luật hôn nhân và gia đình	SV giải quyết được bài tập tình huống về Luật hôn nhân và gia đình mà giảng viên đưa ra.	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 SV để giải quyết bài tập tình huống.	SV vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết tình huống về Luật hôn nhân và gia đình trên thực tế.
Tự học	ở nhà, thư viện	1. Định nghĩa luật hình sự.	1. Hiểu được khái niệm Luật hình sự	- Đọc và viết vào vở tự học - Đọc tài liệu trước Q1 (Từ tr 150- 151);	1. SV nêu được định nghĩa về ngành luật Hình sự.
KT-ĐG Bài tập nhóm	30phút giảng đường	Kiểm tra về những vấn đề thực tiễn, do giáo viên đặt ra	Nhằm kiểm tra khả năng nhận thực của SV về lý thuyết cách vận dụng lý thuyết để giải quyết các vấn đề thực tiễn, kiểm tra kỹ năng làm việc theo nhóm, khả năng quản lý, lãnh đạo, khả năng nghiên cứu khoa học tập thể.	Làm ra giấy A4 viết tay	SV nắm rõ lý thuyết các nội dung đã học và vận dụng lý thuyết giải quyết các vấn đề thực tiễn, phát huy kỹ năng làm việc nhóm, khả năng quản lý, lãnh đạo, khả năng nghiên cứu khoa học tập thể.

Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức tuần 10 mà sinh viên còn băn khoăn	Sinh viên nắm vững kiến thức từ đó rèn luyện kỹ năng vận dụng vào thực tiễn	Đặt câu hỏi	Sinh viên nắm vững kiến thức chung về Luật Dân sự; Luật Hình sự đồng thời sử dụng kỹ năng vận dụng vào thực tiễn.
--------	---	---	---	-------------	---

Nội dung 11 - Tuần 11: Luật hình sự; Luật lao động (phần I chương VII; phần I chương VIII)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
Lý thuyết	2T giảng đường	<p>1. Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh Luật hình sự.</p> <p>2. Tội phạm</p> <p>3. Định nghĩa Luật lao động.</p> <p>4. Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh Luật lao động.</p>	<p>1. Xác định đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh Luật hình sự</p> <p>2. Nêu được khái niệm tội phạm. Chỉ ra được các đặc điểm của tội phạm qua đó để phân biệt với các vi phạm pháp luật khác.</p> <p>3. Hiểu được khái niệm Luật lao động.</p> <p>4. Xác định được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật lao động và phân biệt với các ngành luật khác.</p>	<p>Đọc tài liệu trước Q1 (Từ tr 151-tr.161; tr.239-tr.242. Ghi chép vào vở tự học, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi.</p>	<p>1. SV chỉ ra được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của ngành Luật hình sự.</p> <p>2. SV nêu được khái niệm về tội phạm. chỉ ra được các dấu hiệu của tội phạm.</p> <p>3. SV nêu được định nghĩa về ngành luật lao động.</p> <p>4. SV chỉ ra được đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật lao động.</p>

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
Thảo luận	2T giảng đường	<p>1. Quan điểm của anh (chị) về hôn nhân đồng tính.</p> <p>2. So sánh thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật.</p>	<p>1. Nêu được quan điểm cá nhân về hôn nhân đồng giới hiện nay.</p> <p>2. Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa thừa kế theo pháp luật và thừa kế theo di chúc</p>	<p>Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 SV sinh viên phải chuẩn bị trước vấn đề thảo luận ở nhà.</p>	<p>1. SV có kỹ năng trình bày quan điểm của mình về hôn nhân đồng giới hiện nay.</p> <p>2. SV nêu được khái niệm, chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa thừa kế theo pháp luật và thừa kế theo di chúc.</p>
Tự học	ở nhà, thư viện	<p>1. Phân loại tội phạm.</p> <p>2. Hình phạt.</p> <p>3. Các biện pháp tư pháp khác.</p>	<p>1. Phân loại được tội phạm.</p> <p>2. Trình bày được hình phạt là gì? mục đích của hình phạt và các hình phạt cụ thể.</p> <p>3. Hiểu được biện pháp tư pháp là gì? mục đích và các biện pháp tư pháp cụ thể.</p>	<p>- Đọc và viết vào vở tự học - Đọc tài liệu trước Q1 (Từ tr.161 - tr. 177)</p>	<p>1. SV Phân loại được các loại tội phạm theo quy định BLHS.</p> <p>2. SV nêu được khái niệm hình phạt, liệt kê được các loại hình phạt theo quy định BLHS.</p> <p>3. SV nêu được khái niệm các biện pháp tư pháp, liệt kê được các biện</p>

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
					pháp tư pháp theo quy định BLHS.
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức tuần 11 mà sinh viên còn băn khoăn	Sinh viên nắm vững kiến thức từ đó rèn luyện kỹ năng vận dụng vào thực tiễn	Đặt câu hỏi	Sinh viên nắm vững kiến thức chung về Luật Hình sự; Luật lao động, đồng thời sử dụng kỹ năng vận dụng vào thực tiễn.

Nội dung 12 - Tuần 12: Luật lao động; Luật hình sự (phần III chương VII; phần II chương VIII)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
Lý thuyết	2T giảng đường	1. Hợp đồng lao động. 2. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.	1. Hiểu được khái niệm hợp đồng lao động, nhớ được nội dung, hình thức của hợp đồng lao động. 2. Chỉ ra được các quy định của luật lao động về thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi, nhận thức được mục đích của nó.	Đọc tài liệu trước Q1 (Từ tr.242-tr.246; tr.253-tr.258); Ghi chép vào vở tự học, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi.	1. SV nêu được khái niệm hợp đồng lao động, trình bày được nội dung, hình thức của hợp đồng lao động. 2. SV Phân tích được các quy định của Luật Lao động về Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi.
Thực hành	2T giảng đường	Bài tập tình huống về Luật hình sự.	SV giải quyết được bài tập tình huống về Luật hình sự mà giảng viên đưa ra.	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 SV để giải quyết bài tập tình huống.	SV vận dụng được kiến thức đã học để giải quyết tình huống về Luật hình sự trên thực tế.
Tự học	ở nhà, thư viện	1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động.	1. Nhận thức được những quyền và nghĩa vụ cơ bản mà luật lao động quy định cho các chủ thể khi họ tham gia vào các quan hệ lao động.	- Đọc và viết vào vở tự học - Đọc tài liệu trước Q1 (Từ tr.246 - tr. 253)	1. SV trình bày được quyền và nghĩa vụ cơ bản mà luật lao động quy định cho các chủ thể khi tham gia vào các quan hệ lao động.

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
		2. Công đoàn	2. Hiểu được tổ chức công đoàn là gì? nhận thức được vị trí, tính chất, chức năng của tổ chức Công đoàn.		2. SV biết được như thế nào là tổ chức Công đoàn. Phân tích được vai trò, vị trí, tính chất, chức năng của tổ chức Công đoàn hiện nay trên thực tế.
KT-ĐG Bài tập lớn học kỳ	Ở nhà	Kiểm tra kiến thức từ Tuần 1- Tuần 12 nội dung thiên về những vấn đề mang tính lý luận do giáo viên nêu ra.	Kiểm tra đánh giá kiến thức đã học của sinh viên, khả năng nghiên cứu khoa học độc lập, cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề mang tính khoa học.	Viết một chủ đề 5-7 trang A4	SV bổ sung kiến thức đã học, thực hiện khả năng nghiên cứu khoa học độc lập, cách đặt vấn đề và giải quyết vấn đề mang tính khoa học của cá nhân.
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức tuần 11 mà sinh viên còn băn khoăn	Sinh viên nắm vững kiến thức từ đó rèn luyện kỹ năng vận dụng vào thực tiễn	Đặt câu hỏi	Sinh viên nắm vững kiến thức chung về Luật Hình sự; Luật lao động, đồng thời sử dụng kỹ năng vận dụng vào thực tiễn.

Nội dung 13 - Tuần 13: Luật lao động (phần II chương VIII)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
Thực hành	2T giảng đường	Bài tập tình huống về hợp đồng lao động.	SV soạn thảo được hợp đồng lao động cụ thể.	Chia sinh viên theo nhóm, mỗi nhóm 8 - 10 Sinh viên để giải quyết tình huống về hợp đồng lao động.	SV có kỹ năng soạn thảo được hợp đồng lao động trên thực tế.
Tự học	ở nhà, thư viện	1. Tiền lương 2. Kỷ luật lao động, trách nhiệm	1. Hiểu được khái niệm tiền lương và mục đích của tiền lương. 2. Hiểu được kỷ luật lao động là gì? nhận thức được khi nào vi phạm kỷ luật lao động và hình thức xử lý kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất như thế nào ?	- Đọc và viết vào vở tự học - Đọc tài liệu trước Q1 (Từ tr 258 - 267);	1. SV nêu được khái niệm về tiền lương; trình bày được vai trò và mục đích của tiền lương. 2. SV biết được như thế nào là kỷ luật lao động, nhận thức được khi nào vi phạm kỷ luật lao động và các hình thức xử lý kỷ luật lao động, trách nhiệm khi vi phạm.
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức tuần 13 mà sinh viên còn băn khoăn	Sinh viên nắm vững kiến thức từ đó rèn luyện kỹ năng vận dụng vào thực tiễn	Đặt câu hỏi	Sinh viên nắm vững kiến thức chung về Luật lao động, đồng thời sử dụng kỹ năng vận dụng vào thực tiễn.

Nội dung 14 - Tuần 14: Luật lao động (phần II chương VIII)

Hình thức tổ chức dạy học	Thời gian địa điểm	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Chuẩn đầu ra CTĐT
Thảo luận	2 tiết giảng đường.	So sánh tội phạm với vi phạm hành chính. Lấy ví dụ minh họa.	Chỉ ra điểm giống và khác nhau cơ bản giữa tội phạm với vi phạm hành chính. Lấy được ví dụ minh họa.	Chia sinh viên theo nhóm mỗi nhóm 8 - 10 SV phải chuẩn bị trước vấn đề thảo luận.	SV nêu được khái niệm, chỉ ra được những điểm giống và khác nhau cơ bản giữa tội phạm với vi phạm hành chính và lấy được ví dụ minh họa.
Tư vấn	Liên hệ với giáo viên ngoài giờ lên lớp	Các nội dung kiến thức tuần 14 mà sinh viên còn băn khoăn	Sinh viên nắm vững kiến thức từ đó rèn luyện kỹ năng vận dụng vào thực tiễn	Đặt câu hỏi	Sinh viên nắm vững kiến thức chung về Luật lao động, đồng thời sử dụng kỹ năng vận dụng vào thực tiễn.

9. Chính sách đối với học phần:

- Người học phải tham gia đầy đủ các bài kiểm tra - đánh giá thường xuyên trong quá trình học (04 bài): bài tập cá nhân/ tuần (kiểm tra viết tại giảng đường - tuần 5), bài tập giữa kì (viết tại giảng đường – tuần 7), bài tập nhóm/ tháng (viết tại giảng đường – tuần 10), bài tập lớn/ học kỳ (viết tiểu luận tại nhà – tuần 12).

- Hiện diện trên lớp theo quy chế 43/BGD&ĐT, CV hướng dẫn 556/ĐHHD.

- Người học phải có đầy đủ học liệu.

10. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần:

10.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: Trọng số là 30%

- Bài tập cá nhân/ tuần: 1 bài viết từ 15-20 phút. (cả tinh thần, thái độ)

- Bài tập nhóm/ tháng: 1 bài tiểu luận. 30 phút.

- Bài tập lớn/ học kỳ: 1 bài tiểu luận. 50 phút

- Điểm trung bình của các bài tập, tiểu luận có trọng số 30% điểm học phần.

- Lịch cụ thể bố trí ở các tuần: 5, 7, 10, 12. Riêng điểm thảo luận, tính trung bình chung của cả chương trình.

10.2. Kiểm tra - đánh giá giữa kỳ: Trọng số là 20%.

Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết. Sau khi học được nửa thời gian, sinh viên làm bài kiểm tra trên lớp nhằm đánh giá tổng hợp các mục tiêu nhận thức và các kỹ năng khác ở giai đoạn giữa môn học. Hình thức kiểm tra này thực hiện vào tuần 7.

10.3. Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ: Trọng số là 50%

Đây là hình thức kiểm tra quan trọng nhất của học phần nhằm đánh giá toàn bộ các mục tiêu nhận thức và các mục tiêu khác đã được đặt ra.

Hình thức kiểm tra: Kiểm tra viết hoặc làm bài tiểu luận (SV chỉ làm bài tiểu luận thay thế bài thi cuối kỳ khi đảm bảo các yêu cầu về bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa kỳ theo quy định của nhà trường).

- Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra

+ *Bài tập cá nhân*: Sinh viên phải làm đầy đủ bài tập cá nhân theo yêu cầu của giáo viên, chuẩn bị trước các câu hỏi, đọc các tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi lên lớp, thảo luận, xêmina...

Yêu cầu:

Về nội dung: Sinh viên phải xác định được vấn đề, nhiệm vụ nghiên cứu rõ ràng, hợp lý; thể hiện kỹ năng phân tích, tổng hợp trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu. Nội dung bài viết thể hiện rõ ràng, khoa học.

Về hình thức: Ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn hợp lệ, dung lượng vừa đủ, không quá dài.

+ *Bài tập nhóm/tháng*: Chủ yếu kiểm tra sự phối hợp làm việc theo nhóm để giải quyết những vấn đề do chuyên môn đặt ra, đánh giá được các kỹ năng quản lý, lãnh đạo, sử dụng thời gian... của sinh viên./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
BỘ MÔN LUẬT

BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU NHÓM

Tên vấn đề nghiên cứu:.....

1. Danh sách nhóm và các nhiệm vụ được phân công:

STT	Họ và tên	Nhiệm vụ được phân công	Ghi chú
1			Nhóm trưởng
2			Thư ký
3			

2. Quá trình làm việc của nhóm (miêu tả các buổi làm việc, có thể có biên bản kèm theo, lịch trình tìm hiểu, học tập, thực tế).

3. Tổng hợp kết quả làm việc của nhóm: các nội dung tiến hành, kết quả thu nhận được...

4. Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

Nhóm trưởng
(ký tên)

- *Bài tập lớn/học kỳ*: Tùy điều kiện thời gian, khả năng của sinh viên mà giáo viên giao bài tập lớn cho sinh viên thực hiện. Khi được giao, sinh viên phải hoàn thành đúng tiến độ, có kết quả tốt, tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học.

- *Các tiêu chí đánh giá*:

1. Đặt vấn đề, xác định đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu hợp lý, logic.
2. Có bằng chứng về năng lực tư duy, kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá trong việc giải quyết nhiệm vụ nghiên cứu.
3. Có bằng chứng về sử dụng các tư liệu, phương pháp, giải pháp...do giáo viên hướng dẫn.
4. Về cách thức: Bố cục hợp lý, ngôn ngữ trong sáng, trích dẫn phù hợp, đúng quy cách của một văn bản khoa học.

Biểu điểm trên cơ sở các tiêu chí trên:

Điểm	Tiêu chí	Ghi chú
9 - 10	Đạt cả 4 tiêu chí	
7 - 8	- Đạt 2 tiêu chí đầu. - Tiêu chí 3: có sử dụng tài liệu song chưa đầy đủ, chưa có bình luận. - Tiêu chí 4: còn mắc vài lỗi nhỏ.	
5 - 6	- Đạt tiêu chí 1. - Tiêu chí 2: chưa thể hiện rõ tư duy phê phán; các kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá còn hạn chế. - Tiêu chí 3,4: còn mắc lỗi.	
Dưới 4	Không đạt cả 4 tiêu chí.	

Thời gian kiểm tra:

Bài kiểm tra thường xuyên: theo lịch trình cụ thể (Mục 8.1)

Bài kiểm tra giữa kỳ thực hiện vào tuần thứ 7 của kỳ học.

Bài kiểm tra cuối kỳ theo lịch của nhà trường.

Kết quả kiểm tra được phản hồi cho sinh viên 1 tuần sau khi làm bài.

- Lịch thi, kiểm tra theo đề cương và theo lịch nhà trường.

11. Các yêu cầu khác.

Yêu cầu sinh viên:

- Lên lớp theo đúng số tiết đã được quy định (Dự lớp ít nhất là 80% số tiết lên lớp) mới được dự thi.

- Đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên, giữa kỳ, cuối kỳ.

- Có thái độ nghiêm túc trong học tập (chuẩn bị thảo luận, làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của CBGD...).

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 8 năm 2021

KHOA LLCT – LUẬT

PHÓ TRƯỞNG BỘ MÔN

T/M NHÓM HIỆU CHỈNH



Lê Văn Minh



La Thị Quế



Nguyễn Duy Nam

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU
KẾT QUẢ XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN LUẬT ĐẠI CƯƠNG**

I - PHẦN CHUNG

1. Tên học phần: Luật đại cương cho hệ đào tạo Đại học Luật
2. Nhóm biên soạn: Lê Văn Minh, La Thị Quế, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Duy Nam, Lê Minh Thúy, Phan Thanh Huyền, Nguyễn Thị Nguyệt
3. Hội đồng nghiệm thu cấp bộ môn ngày 05 tháng 08 năm 2020. Tại văn phòng Bộ môn Luật

Danh sách gồm: 06 đồng chí

STT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ	Chức danh trong HĐ
1	La Thị Quế	Luật	Phó trưởng bộ môn	Chủ tịch
2	Lê Văn Minh	Luật	Giảng viên	Phó chủ tịch
3	Nguyễn Thị Huyền	Luật	Giảng viên	Ủy viên
4	Nguyễn Duy Nam	Luật	Giảng viên	Ủy viên
5	Lê Minh Thúy	Luật	Giảng viên	Ủy viên
6	Phan Thanh Huyền	Luật	Giảng viên	Thư kí

Số vắng mặt : không

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Sau khi nghe đại diện nhóm soạn thảo trình bày, báo cáo nội dung đề cương, hội đồng khoa học nghiệm thu có ý kiến thống nhất như sau:

1. Đề cương chi tiết học phần Luật đại cương đã biên soạn theo đúng mẫu quy định.
2. Nội dung theo đúng hướng dẫn xây dựng ĐCCTHP của nhà trường, đúng với mô tả ĐCCT học phần đã được phê duyệt.
3. Lịch trình giảng dạy cụ thể từng tuần cho từng nội dung, mục tiêu cho từng nội dung từng trang, phù hợp, đúng quy định.
 - Tài liệu trong ĐCCT và tài liệu tham khảo phải phù hợp với CTĐT
 - Một số câu từ trong mục tiêu đào tạo phù hợp với năng lực cần phải có của SV
 - Điều kiện tiên quyết phải phù hợp với CTĐT
 - Điều chỉnh lại mô tả học phần như CTĐT đã duyệt.
4. Những vấn đề tồn tại và kiến nghị:

- Cần chỉnh sửa lại nội dung phần chi tiết lý thuyết về quyền con người (đặc
trung quyền con người, quyền công dân; Quy định Hiến pháp 2013)

- Chỉnh sửa lỗi kỹ thuật

5. Kết luận của hội đồng:

Nhóm biên soạn đề cương chi tiết cần tiếp tục chỉnh sửa theo góp ý của hội
đồng thẩm định. Trưởng bộ môn kiểm tra lại kết quả chỉnh sửa và đề nghị Trường
khoa Lý luận chính trị - Luật nghiệm thu.

Chủ tịch hội đồng



La Thị Quế

Thư ký



Phan Thị Thanh Huyền

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU
KẾT QUẢ XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN LUẬT ĐẠI CƯƠNG**

I - PHẦN CHUNG

1. Tên học phần: Luật đại cương dành cho hệ đào tạo CĐ, ĐH
 2. Nhóm biên soạn: Lê Văn Minh, La Thị Quế, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Duy Nam, Lê Minh Thúy, Phan Thanh Huyền
 3. Hội đồng nghiệm thu cấp khoa ngày 10 tháng 08 năm 2020. Tại văn phòng khoa Lý luận chính trị - Luật
- Số có mặt gồm: 05 người

STT	Họ và tên	Đơn vị	Chức vụ	Chức danh trong HĐ
1	Lê Văn Minh	Luật	Trưởng khoa	Chủ tịch
2	Mai Thị Quý	NL	Phó trưởng khoa	Ủy viên
3	Lê Thị Thắm	NL	Trưởng bộ môn	Ủy viên
4	Lê Văn Thụ	ĐL	Trưởng bộ môn	Ủy viên
5	Nguyễn Phan Vũ	NL	Giảng viên	Thư ký

Số vắng mặt : không

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Sau khi nghe đại diện nhóm soạn thảo trình bày, báo cáo nội dung đề cương, hội đồng khoa học nghiệm thu có ý kiến thống nhất như sau:

1. Nội dung: Nội dung chi tiết đã thể hiện được đầy đủ và đúng với mô tả đề cương chi tiết học phần do Bộ giáo dục và đào tạo phê duyệt, và hiệu chỉnh theo đúng mẫu quy định.

- Đã khắc phục những hạn chế đã được chỉ ra trong biên bản nghiệm thu của bộ môn về việc làm rõ nội dung kiến thức phần tư vấn (nội dung chỉnh sửa phù hợp với mô tả nội dung học phần), về hình thức đề cương lỗi kỹ thuật đã được chỉnh sửa.

2. Tính sư phạm (ngôn ngữ, phương pháp trình bày): Ngôn ngữ chặt chẽ, logic, dễ hiểu, kết cấu chặt chẽ, đảm bảo đúng tỷ lệ giờ lý thuyết, thảo luận, tự học

- Phương pháp trình bày đầy đủ.

3. Những vấn đề tồn tại và kiến nghị: Chú trọng phát hiện những thiếu sót về nội dung có thể có trong quá trình thực hiện để kịp thời đề xuất hiệu chỉnh cập nhật vào năm sau.

4. Kết luận của hội đồng

Đạt yêu cầu cho triển khai thực hiện

Chủ tịch hội đồng



Lê Văn Minh

Thư ký



Nguyễn Phan Vũ